TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2026/HNGĐ-ST Ngày 10-6-2026 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hải

Bà Trần Thị Lệ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Viết H– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đậu Thị Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 34a/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 38a/2025/ QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh ngày 01/01/1985; CCCD: X; Địa chỉ: Tổ X, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: ông Huỳnh Văn H, sinh ngày 04/5/1980; CCCD: X; Địa chỉ: Tổ X, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày*:**

Bà M và ông H tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Long Hương, Thành

phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 vào ngày 22/07/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Bà M đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thể nào có tiếng nói chung và tình cảm từ đó giảm dần đi đến không còn yêu thương nhau nữa. Từ năm 2023 vợ chồng ly thân và bà M chuyển ra ngoài nhà trọ ở một mình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà M yêu cầu ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung tên các cháu là Huỳnh Trúc Q, sinh ngày 06/10/2006 và cháu Huỳnh H Hải Đ, sinh ngày 09/09/2016. Khi ly hôn, bà M yêu cầu giao cháu Huỳnh H Hải Đ cho ông H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng. Đối với cháu Huỳnh Ngọc Q đã đủ tuổi trưởng thành nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông H xác nhận lời trình bày của bà M về quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung là đúng. Tại phiên tòa, ông H chỉ đồng ý ly hôn khi bà M cấp dưỡng nuôi con cho ông H một lần với số tiền là 20.000.0000 đồng

Về con chung: ông H và Bà M có 02 con chung tên các cháu là Huỳnh Trúc Q, sinh ngày 06/10/2006 và cháu Huỳnh H Hải Đến, sinh ngày 09/09/2016. Khi ly hôn, ông H đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh H Hải Đ đế tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Huỳnh Trúc Quyên đã đủ tuổi trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:***

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Trần Thị M

- *Về án phí:* Bà M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Bà Trần Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Huỳnh Văn H; bị đơn ông H cư trú tại phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Trần Thị M và ông Huỳnh Văn H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 22/07/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của bà M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, giữa bà M và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Bản thân ông H cũng thừa nhận quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng như bà M trình bày là có thật. Thực tế, ông bà đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa, ông H chỉ đồng ý ly hôn nếu bà M chấp nhận cấp dưỡng một lần số tiền 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là quan hệ pháp luật độc lập, không thể xem là điều kiện để giải quyết quan hệ hôn nhân. Mâu thuẫn giữa bà M và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Bà M và ông H xác nhận có 02 con chung là cháu Huỳnh Trúc Quyên (sinh ngày 06/10/2006) và cháu Huỳnh H Hải Đ (sinh ngày 09/09/2016).

Đối với cháu Huỳnh Trúc Q: Hiện nay cháu Quyên đã thành niên (trên 18 tuổi), có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Huỳnh H Hải Đ: Xét thấy bà M và ông H đều thống nhất giao cháu Đến cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huỳnh H Hải Đ và đảm bảo được môi trường sống ổn định cháu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu Huỳnh H Hải Đến cho ông Huỳnh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đến mỗi tháng 1.500.000 đồng. Ông H không đồng ý nhận cấp dưỡng hàng tháng mà yêu cầu bà M phải cấp dưỡng một lần với số tiền 20.000.000 đồng để nuôi cháu Đến cho đến khi trưởng thành. Xét thấy, việc ông H yêu cầu cấp dưỡng một lần số tiền 20.000.000 đồng cho khoảng thời gian gần 08 năm (cho đến khi cháu Đến đủ 18 tuổi) là mức quá thấp, không thể đảm bảo tốt nhất cho nhu cầu sinh hoạt, học tập và sự phát triển thể chất, tinh thần của con chung. Mức tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng của bà M là phù hợp hơn với thực tế và nguyên tắc bảo vệ quyền lợi chính đáng của trẻ em. Do các bên không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng, căn cứ Điều 107, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng của bà M; không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng một lần của ông H.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Trần Thị M là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bà Trần Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng. Tổng cộng bà M phải chịu 600.000 đồng án phí. Ông H không phải chịu án phí.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bà M, ông H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M đối với ông Huỳnh Văn H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Huỳnh Văn H. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 22/07/2011 không còn giá trị pháp lý).*

2. Về con chung:

Giao cháu Huỳnh H Hải Đ, sinh ngày 09/09/2016 cho ông Huỳnh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự sinh sống.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Huỳnh Văn H nuôi cháu Huỳnh H Hải Đ mỗi tháng với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Phương thức cấp dưỡng: định kỳ hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự sinh sống.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng bà M phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001494 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Huỳnh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/6/2026), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV12-TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 12-TP.HCM;
- UBND P. Long Hương;
- Lưu hồ sơ.